TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/DS-ST
Ngày: 21/7/2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 270/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-DS ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1960, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị D, sinh năm 1966, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 13/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị T trình bày:***

Vào ngày 10/10/2019 âm lịch, bà Võ Thị D có tham gia của bà một dây hụi do bà làm đầu thảo, hụi có giá trị 20.000.000 đồng, gồm 13 phần, hụi 02 tháng khui một lần, bà D tham gia 01 phần. Đến kỳ khui hụi lần thứ 3 thì bà D hốt hụi, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà D nhưng sau đó bà D không đóng hụi chết cho bà, hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 10/10/2021 âm lịch. Đến ngày 25/01/2021 âm lịch, bà D có làm giấy nhận nợ thừa nhận còn nợ bà số tiền hụi là 165.000.000 đồng. Mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền nhưng đến nay bà D vẫn không thực hiện.

Nay bà yêu cầu bà Võ Thị D phải trả cho bà số tiền là 165.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Theo bản tự khai ngày 15/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Võ Thị D trình bày:***

Bà thống nhất còn nợ lại bà Ngô Thị T số tiền hụi là 165.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền hụi này nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 165.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ngô Thị T yêu cầu bị đơn bà Võ Thị D trả số tiền hụi là 165.000.000 đồng, bà D có địa chỉ tại ấp Hòa Hảo, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà D vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc tham gia góp hụi giữa bà T với bà D có lập T văn bản, được hai bên thừa nhận, thể hiện ý chí của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên được công nhận.

3.2. Về nội D yêu cầu khởi kiện:

Xét thấy, bà D là hụi viên tham gia chơi hụi do bà T làm chủ hụi, hai bên thỏa thuận khi tham gia hợp đồng góp hụi, nếu hụi viên nào hốt hụi thì phải đóng hụi chết là đóng đủ giá trị của phần hụi ban đầu. Nhưng khi bà D hốt hụi và nhận tiền hụi đầy đủ nhưng không đóng hụi chết cho chủ hụi là vi phạm nghĩa vụ góp hụi mà các bên đã thỏa thuận. Tại phiên hòa giải ngày 15/6/2022, bà D thừa nhận số tiền hụi còn nợ lại bà T là 165.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này. Do đó, căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 16, Điều 17 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D xin trả dần số tiền 165.000.000 đồng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng nhưng không được bà T đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228,khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 16, Điều 17 và Điều 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T.

1. Buộc bà Võ Thị D phải trả cho bà Ngô Thị T số tiền 165.000.000 đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Ngô Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Võ Thị D phải chịu 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh